

Số: 03/QĐST- VDS

T, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Kim Cúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ

Đi diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:
Ông Ngô Xuân Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST- VDS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/QĐST- VDS, ngày 28 tháng 5 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Bà Chu Thị N, sinh năm 1939

Địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

(Chị L, anh Đ có mặt. Bà N đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, người yêu cầu là chị Đỗ Thị L trình bày: Bố mẹ chị là ông Đỗ Văn Tr (đã chết) và bà Chu Thị N, sinh năm 1939. Bố mẹ chị sinh được ba người con: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969, Đỗ Văn Đ1 sinh năm 1972 (đã chết năm 1989, không có vợ con, không làm thủ tục khai tử) và Đỗ Thị L, sinh năm 1975. Chị và anh Đ đang cư trú tại khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh Đ từ khi sinh ra bị bệnh ngớ ngẩn, không tự chăm sóc được bản thân, thường đi lang thang, nên không được đi học và không có vợ con. Có lúc lên cơn, anh Đ còn chửi bới, đập phá tài sản. Trước đây gia đình chị đã đưa anh Đ đi khám tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ, được cấp sổ điều trị và cấp thuốc hàng tháng, nhưng từ năm 2019 thì không khám lại và đổi sổ nữa mà tự mua

thuốc uống, vì nhà neo người, bệnh viện ở xa. Năm 2020 anh Đ được UBND xã H, huyện T cấp giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật tâm thần- thần kinh, mức độ đặc biệt nặng, được hưởng trợ cấp hàng tháng. Hiện nay mẹ đẻ chị và anh Đ có chung hộ khẩu, nhưng đều đang ở cùng chị và được chị chăm sóc. Do anh Đ bị bệnh, không thể nhận thức, làm chủ hành vi, chị yêu cầu Tòa án xem xét, tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự, chỉ định chị là người giám hộ cho anh Đ, để chị giải quyết việc gia đình.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai bà Chu Thị N, sinh năm 1939, là mẹ của anh Đỗ Văn Đ và chị Đỗ Thị L. Bà N cũng xác nhận nội dung chị L trình bày ở trên là đúng. Bà N đề nghị Toà án chỉ định chị L là người giám hộ cho anh Đ. Do tuổi cao, sức khoẻ yếu, bà N đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Ngày 28/5/2024, sau khi có kết quả giám định giám định sức khỏe tâm thần của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc - Bộ Y tế đối với anh Đặng Văn Đ, chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị thay đổi yêu cầu, chị yêu cầu Toà án tuyên bố anh Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp, chị Đỗ Thị L giữ nguyên yêu cầu ngày 28/5/2024 như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Toà án: Áp dụng khoản 1 Điều 23, 46, 47, 48, 53, 54 Bộ luật Dân sự; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị L. Tuyên bố anh Đỗ Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định người giám hộ cho anh Đ là chị Đỗ Thị L đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0001902 ngày 08/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu và Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị L là em ruột của anh Đỗ Văn Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị L là người có quyền yêu cầu tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chị L và anh Đ đều cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, vì vậy Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của chị L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Theo lời trình bày của chị L, thì anh Đỗ Văn Đ từ khi sinh ra bị bệnh ngớ ngẩn, không tự chăm sóc được bản thân, thường đi lang thang. Chị L có đơn yêu cầu Tòa án xem xét, tuyên bố anh Đ mất năng lực hành vi dân sự, để chị giải quyết việc gia đình.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ và ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần để xác định năng lực hành vi dân sự của anh Đỗ Văn Đ. Tại bản “*Kết luận giám định sức khỏe tâm thần*” số: 30/2024/SKTTNT ngày 28/5/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc - Bộ Y tế kết luận:

“Đỗ Văn Đ sinh năm 1969, trú tại khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa, có mã F71 (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi).

Hiện tại: Đỗ Văn Đ có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.”

Từ kết luận giám định nêu trên, xét thấy anh Đ chỉ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, chứ không mất năng lực hành vi dân sự. Nay chị Đỗ Thị L thay đổi yêu cầu: Yêu cầu Toà án tuyên bố anh Đỗ Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự và không vượt quá yêu cầu ban đầu, nên được chấp nhận.

[2.2]. Về chỉ định người giám hộ: Chị Đỗ Thị L đề nghị Toà án chỉ định chị là người giám hộ cho anh Đỗ Văn Đ. Xét thấy, do anh Đ không có vợ con, bố đẻ của anh Đ đã chết, theo quy định của pháp luật thì bà Chu Thị N (mẹ đẻ anh Đ) là người giám hộ đương nhiên của anh Đ. Tuy nhiên, bà N hiện tại tuổi cao, sức yếu, bà N đã đề nghị để chị L thay mình là người giám hộ cho anh Đ. Tại phiên họp, anh Đ không có năng lực thể hiện ý chí là đồng ý hay không đồng ý để chị L làm người giám hộ cho mình, nhưng xét thấy chị L hiện nay đang là người trực tiếp chăm sóc cho anh Đ, chị L có đủ điều kiện làm người giám hộ, đồng ý nhận giám hộ cho anh Đ, vì vậy cần chỉ định chị L giám hộ cho anh Đ là phù hợp. Chị L có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên họp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, các điều: 370, 371, 372, khoản 1 Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48, Điều 49, khoản 3 Điều 53, khoản 4 Điều 54, các điều: 57, 58 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị L. Tuyên bố anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định chị Đỗ Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ là người giám hộ cho anh Đỗ Văn Đ.

Chị Đỗ Thị L có các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các điều: 57, 58 của Bộ luật Dân sự.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001902, ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Minh Hòa